

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN N

TỈNH KON TUM

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày 23-02-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hòa (giáo viên); Ông Nguyễn Văn Thủy;

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2022/TLST – HS ngày 20-01-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 10-02-2022, đối với bị cáo:

Q; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18/6/2005; Nơi sinh: Kon Tum; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn X, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông T (đã chết) và bà N; Chưa có vợ con; Anh em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho Q: Bà N (mẹ đẻ), sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Q: Bà Đặng Thị K – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Y, sinh năm 1999; Địa chỉ: Tổ N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc đối tượng Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an huyện N cử tổ công tác tiến hành xác minh. Đến khoảng 13 giờ 50 phút ngày 09/11/2021, tổ công tác phát hiện Q đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82E1-21987 trên Quốc lộ 40 đoạn qua thôn N, xã Đ, huyện N theo hướng từ thị trấn vào xã P nên tiến hành kiểm tra. Phát hiện tổ công tác, Q liền bỏ chạy thì làm rơi mũ lưỡi trai đang đội trên đầu và một vật trắng xuống đường. Q tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy thêm khoảng 80m nữa thì bị tổ công tác khống chế. Tổ công tác đưa Q lại vị trí vật màu trắng mà Q làm rơi trên thì phát hiện vật này là 01 gói nilon trong suốt, kích thước khoảng (7x8)cm, được buộc dây thun cao su màu vàng, bên trong chứa rất rắn màu trắng dạng tinh thể (nghi là ma túy). Mũ lưỡi trai rơi cách gói màu trắng khoảng 3,5m. Q khai nhận gói ni lông trên là ma túy, do Q mua của một nam thanh niên tên H1 (*không rõ nhân thân lai lịch*) để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và niêm phong, tạm giữ đồ vật theo quy định.

Quá trình điều tra Q khai nhận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/11/2021, Q đang ngồi uống nước một mình trước quán tạp hóa B thuộc thôn X, xã Đ huyện N thì thấy một nam thanh niên (*không rõ nhân thân lai lịch*) điều khiển xe mô tô (*không rõ biển kiểm soát*) chở một người tên H1 đi ngang qua. Thấy Q thì H1 dừng xuống xe đi đến gặp Q còn thanh niên kia điều khiển xe bỏ đi. H1 gặp nói chuyện và hỏi Q có mua ma túy không để H1 bán cho. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Q đồng ý và hỏi giá bán ma túy thì H1 nói cứ cầm ma túy trước rồi tính tiền sau. Sau đó, Huy chỉ cho Nguyên vị trí gói ma túy đang giấu ở bên lề đường, cách chỗ H1 đứng khoảng 2,5m. Q nói H1 đứng chờ để Q về lấy xe mô tô mang gói ma túy này đi cất giấu. Nói xong, Q đi bộ về nhà rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82E1-21987 quay lại chỗ H1 đang chờ và nhặt gói ni lông, được buộc sợi dây thun màu vàng, bên trong chứa ma túy đặt lên chỗ để chân giữa xe bên trái. Sau đó, Q điều khiển xe đi đến khu vực chùa K thuộc thôn N, xã Đ, huyện N để tìm nơi cất giấu gói ma túy vì sợ để nhà thì gia đình sẽ biết Q sử dụng ma túy. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày khi Q đang điều khiển

xe trên đoạn đường Quốc lộ 40 đoạn đi qua thôn N, xã Đ, huyện N thì bị tổ công tác phát hiện, không chế, bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 220/KLGD-PC09 ngày 13/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng 48,983 gam, là loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-NH ngày 19 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Q về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Theo bản Cáo trạng nhận định: Đối với đối tượng tên H1 và đối tượng điều khiển xe mô tô chở H1, Q khai quen biết H1 ngoài xã hội, không rõ nhân thân lai lịch H1 và không biết gì về đối tượng điều khiển xe mô tô chở H1. Dựa trên lời khai đặc điểm nhận dạng của Q về H1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch H1 và đối tượng điều khiển xe mô tô chở H1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và tình tiết “*ông Ngoại bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất*” theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng các điều 90, 91, 101 của Bộ luật hình sự đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 khi phạm tội, tuyên phạt bị cáo tù 08 năm tù đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu và tiêu hủy số ma túy sau khi giám định còn lại; trả lại 01 mũ lưỡi trai cho bị cáo theo yêu cầu của bị cáo. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Q thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo khai đối với đối tượng tên H1 đã bán ma túy cho bị cáo, quen biết ngoài xã hội; chỉ nghe H1 nói sống tại xã P, khoảng 25 tuổi, cao khoảng 1m65, dáng người bình thường, da trắng, nói giọng miền bắc. Ngoài ra bị cáo không biết gì thêm, không biết gì về đối tượng điều khiển xe mô tô chở H1, không nhớ biển số xe mô tô. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 82E1-21987 bị cáo mượn của chị Y trước khi có ý định mua, tàng trữ ma túy để sử dụng nên chị Y không biết. Bị cáo xin nhận lại 01 mũ lưỡi trai.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Tại phiên tòa hôm nay cho thấy hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Viện kiểm sát đã truy tố. Mong Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, bố bị cáo mới mất khi bị cáo bị tạm giam được ít ngày, tuổi đời bị cáo còn nhỏ, học hành mới đến lớp 7 nên nhận thức và suy nghĩ còn hạn chế. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ đúng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị áp dụng Điều 90, 91, 101 của Bộ luật hình sự cho bị cáo phạm tội dưới 18 tuổi. Cho bị cáo được hưởng mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho Q là bà N (mẹ đẻ) trình bày: Cháu Q phạm tội có phần trách nhiệm của gia đình, chưa quan tâm, dạy bảo cháu đến nơi. Gia đình sẽ có trách nhiệm quan tâm, giáo dục cháu để sau này cháu không tiếp tục phạm tội nữa. Vì tuổi đời cháu còn nhỏ, xin Hội đồng xét xử cho cháu hưởng mức án nhẹ nhất. Cháu chưa có tài sản gì, tôi là mẹ sẽ có trách nhiệm nộp án phí thay cháu.

Chị Y có lời khai tại hồ sơ: Xe mô tô biển kiểm soát 82E1-21987 thuộc quyền sở hữu của chị. Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 09/11/2021 chị đã cho Q mượn xe để đi lại, không biết Q đã sử dụng xe tàng trữ ma túy. Chị đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

Anh H là người chứng kiến Công an huyện N đã bắt quả tang đối với Q, có lời khai tại hồ sơ: Đã chứng kiến vào khoảng 13 giờ 50 phút Công an huyện N đã bắt quả tang Q đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82E1-21987, khi phát hiện Công an có hiệu lệnh kiểm tra, Nguyên đã tăng ga bỏ chạy có làm rơi 01 gói ni lông và mũ lưỡi trai, chạy được khoảng 80m thì bị Công an khống chế, tại Quốc lộ 40, thuộc thôn N, xã Đ, huyện N. Sau khi bị Công an khống chế quay lại chỗ rơi gói ni lông ở đường thì Q khai nhận đây là gói ma túy Q mua của H1. Ngoài ra anh H cũng đã chứng kiến việc niêm phong vật chứng là 01 gói nilon mà Q khai bên trong chứa ma túy.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết sai, do nghiện ma túy dẫn đến việc phạm tội. Vì bị cáo còn nhỏ tuổi, không được ăn học nhiều. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin hứa không bao giờ phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của Q: Lời khai trước phiên tòa của bị cáo phù hợp với các lời khai và tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 13 giờ 50 phút ngày 09/11/2021, Q bị Tổ công tác Công an huyện N bắt quả tang về hành vi cất giấu 01 gói nilon bên trong chứa ma túy đặt lên chỗ để chân bên trái giữa xe mô tô biển kiểm soát 82E1-21987. Sau khi bị truy đuổi Q đã làm rơi gói nilon và mũ lưỡi trai tại Quốc lộ 40, thuộc thôn N, xã Đ, huyện N. Theo kết quả giám định gói nilon bên trong có chứa ma túy là loại Methamphetamine, khối lượng 48,983 gam. Nguồn gốc số ma túy này Q mua của đối tượng tên H1 với mục đích để sử dụng. Như vậy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thể hiện lỗi cố ý thực hiện tội phạm, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội, của công dân và gây mất trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ rất nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có mức khung hình phạt tù từ 10 năm đến 15 năm. Chính vì vậy bị cáo bị viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hành vi có liên quan: Đối với đối tượng tên H1 và đối tượng điều khiển xe mô tô chở H1. Vì chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những đối tượng này. Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử bị cáo thể hiện “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo cung cấp huy chương thể hiện ông ngoại của bị cáo là người có công với nước. Theo điểm c mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP

của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn: Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em ruột bị cáo là người có công với nước mới được hưởng. Vì vậy, ông ngoại bị cáo là người có công không thuộc trường hợp bị cáo được hưởng.

[5] Về hình phạt: Trước khi phạm tội tuy bị cáo chưa bị tiền án, tiền sự, lại tuổi vị thành niên nhưng hành vi phạm tội của bị cáo ở mức rất nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc vào nguyên nhân, tính chất, động cơ, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ. Áp dụng điều 90, 91, 101 của Bộ luật hình sự để đưa ra mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đánh giá và xử lý như sau:

Đối với số ma túy thu giữ được là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với mũ lưỡi trai không phải là vật chứng trả lại cho bị cáo theo yêu cầu của bị cáo.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 82E1-21987 của chị Y, khi giao xe cho bị cáo mượn chị Y không biết bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội. Chị Y đã nhận lại xe ở giai đoạn điều tra và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo không có tài sản, người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà N nhận nộp thay theo qui định pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, 38, 50, 90, 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1 điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định về xử lý vật chứng;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 586 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo;

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt Q 08 (tám) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 09/11/2021). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong chứa ma túy có khối lượng còn lại sau khi giám định đã trừ bì là 48,946 gam, mặt trước có ghi nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 220/KLGD-PC09”, tại các mép dán mặt sau có các dấu tròn ghi nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Hàn N, Từ Hữu T, Phan Hồng A.

Trả lại cho Q 01 mũ lưỡi trai màu đen, đã qua sử dụng;

Vật chứng được xử lý đã được ghi nhận theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27-01-2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Kon Tum với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Buộc Q phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo dưới 18 tuổi, không có tài sản, người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà N phải chịu nộp thay.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23-02-2022). Chị Y kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người đại diện;
- Người bào chữa;
- Người liên quan;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan ĐTCA; THAHS; THADS;
- Nhà tạm giữ CA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo

